***Ngày soạn: .....................***

***Ngày giảng:....................***

**Tiết 90**:

**TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I, TRẢ BÀI VĂN SỐ 2**

**I. Mục tiêu bài học**:

 **\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng làm bài kiểm tra tổng hợp (Văn, TLV, TV)

- HS nhận ra những ưu điểm, tồn tại và biết cách khắc phục

**\*HS khá, giỏi:**

HS nhận ra những ưu điểm, tồn tại và biết cách khắc phục.

**II. Chuẩn bị.**

 - GV: Chấm chữa và nhận xét bài làm của hs. Trả bài trư­ớc cho hs.

 - HS: Sửa chữa bài làm của hs của mình.

**III. Phương pháp:**

 Đàm thoại, nx, phân tích

**IV. Các b­ước lên lớp**.

**A. Ổn định tổ chức:** (1p)

**B. Kiểm tra bài:** (2p)

GV: Kiểm tra việc chữa bài của hs ở nhà.

C**. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Nội dung chính** |
| **HĐ1: Khởi động: (1p)**GV: Nêu mục tiêu của giờ học, tiến trình bài học.**\*HĐ 2: Trả bài (36p)****- Mục tiêu:****+** HS nhận ra những ưu, nhược điểm trong bài viết của mình, qua đó củng cố, hệ thống hoá kiến thức đã học+ Rèn kỹ năng tự sửa bài và sửa lỗi cho nhau+ Giáo dục cho HS ý thức viết bài cẩn thận, đúng yêu cầu trong những bài kiểm tra sau.GV: Gọi HS đọc lại đề bài.GV hd học sinh chữa đề 1,2***a, Nội dung kiến thức******\* Ưu điểm***- Nhiều bài làm đạt yêu cầu, có ý thức ôn tập và chuẩn bị cho kiểm tra tốt - Nắm vững kiến thức, trình bày khoa học, sạch sẽ, \* Tồn tại: - Phần đọc hiểu nội dung chưa chính xác, xác định sai nội dung- Viết đoạn văn chưa đúng yêu cầu, theo các bước.- Bài văn sơ sài***b, Về kỹ năng******\* Ưu điểm***- HS làm tương đối tốt phần đọc hiểu.- Biết viết bài văn nghị luận về nhân vật, biết xây dựng bố cục 3 phần, diễn đạt lưu loát.**Tồn tại**- Kỹ năng làm phần đọc hiểu chưa thuần thục chưa đọc kỹ câu hỏi chưa đúng với yêu cầu của đề còn chưa rút ra được bài học cho bản thân- Kĩ năng trình bày bài viết còn hạn chế.- Kỹ năng diễn đạt còn yếu, dùng từ đặt câu chưa chính xác, lan man, có bài sơ sài, thiếu ý- Một số bài trình bày thiếu lô gíc, cẩu thả, sai chính tả, diễn đạt, dùng từ .- Bố cục chưa rõ ràng.**H: *Chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại?*** (Tại sao lại mắc những lỗi đó).**GV:** nhận xét những ưu, nhược điểm của HS**HS:** trao đổi bài KT cho nhau- Chỉ ra các lỗi trong bài của bạn Tự chữa lỗi cho nhau**GV:** chữa chuẩn Nhấn mạnh HS khắc phục các lỗi trong bài sau | **I. Chữa đề (Theo đề KT Nhà trường)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lçi** | **Sai** | **Söa** |
| ChÝnh t¶ | Giậy bảo, qua câu chuyện chên, xẽ, học chò, xo dịu, chắc chắp, đằn vặt, chở nên, chau dồi, sa cách | Dạy bảo, qua câu chuyện trên, sẽ, học trò, xoa dịu, chắc chắn, dằn vặt, trở nên, trau dồi, xa cách |
| Dùng từ, câu | Với nghệ thuật miêu tả truyện độc đáo, miêu tả nội tâm nhân vật hay | Với nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế, đặc sắc. |
| Diễn đạt | - Nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã sáng tác truyện ngắn “Chiếc lược ngà”qua nhân vật Ông sáu. | - Truyện ngắn “Chiếc lược nà” được viết năm 1966 đã thể hiện cảm động tình cha con của ông Sáu trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **GV:** Gọi 4 HS (1 khá, 1 TB, 1 yếu,1 kém tự nhận xét bài làm của mình. (Căn cứ vào đáp án, biểu điểm vừa thống nhất).GV gọi điểm vào sổĐọc bài làm tốt | **IV. Đọc bài mẫu và gọi điểm**1. Gọi điểm2. Đọc bài văn mẫu - Đọc bài khá, giỏi: Huế, Mến - Lư­u ý bài yếu kém: Hưng, Tiên, Phượng |

**D. Củng cố: (3p)**

- GV:Yêu cầu HS khắc phục các lỗi của mình

- HS: Ôn tập và củng cố lại kiến thức học kì I.

**E. HD học bài và chuẩn bị bài mới (2p)**

- Đọc các VB học kì 2

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*